

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HSST

Ngày 30 - 9 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Thắng;
2. Bà Võ Thị Hoa Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Lâm Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: Số 45 Lê Lợi, thành phố Đông Hà), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2022/HSST, ngày 25/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 93/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022, đối với bị cáo:

Trần Văn T (Tên gọi khác: **C**), sinh ngày 28/11/1994, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố T, Phường R, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc T, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Xuân S, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Có 01 tiền án, Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2019/HSST ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt: Trần Văn T 15 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; Ngày 22/01/2021, Tú chấp hành xong hình phạt.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Ngày 10/4/2011, Công an Phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đối với Trần Văn T về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, bằng hình thức “Cảnh cáo”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2011/HSST ngày 21/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt: Trần Văn T 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 sau đó chuyển tạm giam, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Lê Thanh Th, sinh ngày 05/8/2004; Nơi ĐKKHKT: Khu phố J, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Đang chấp hành án tại Trại giam Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế). Có mặt.

- Nguyễn Ánh S, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 04C-Lê Thế H, Khu phố Y, Phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Đang bị tạm giam trong một vụ án khác). Có mặt.

- Anh Đào Văn H; địa chỉ: Khu phố M2, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Trần Thanh D; địa chỉ: Khu phố Z, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đức T; địa chỉ: Khu phố C2, Phường V, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[I] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, bị cáo Trần Văn T đến khu vực chợ Phường C4, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, tìm gặp nam thanh niên tên Ph (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 23 viên ma túy, với giá 800.000 đồng; ma túy mua được, T mang về cất giấu trong hộp giấy để trong phòng ngủ của mình.

Trước khi mua được 23 viên ma túy nêu trên, T nhờ Lê Thanh Th; trú tại Khu phố J, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, sử dụng xe mô tô của T đến ngã tư đường tránh thuộc địa phận xã Cam H, huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị để nhận 01 tượng gỗ và 01 loa nghe nhạc rồi chở về nhà cho T, Th đồng ý. Khi Th chở 01 tượng và 01 loa về nhà T thì nhà đóng cửa, Th dùng chìa khóa (Có ở trong chùm chìa khóa xe mà T đưa cho Th) mở cửa để đưa đồ vật vào nhà. Sau khi cất đồ vật, Th nhìn thấy dưới kệ Tivi, có 01 hộp giấy màu cam, mở ra thì thấy có ma túy nên Th lấy 10 viên cất giấu trong người rồi đưa về phòng ngủ của mình để sử dụng. Tại phòng ngủ, Th sử dụng hết 01 viên, còn lại 09 viên Th cất giấu trong túi áo khoác treo trong phòng ngủ của Th.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Ánh S; trú tại Khu phố Y, Phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, liên lạc qua điện thoại với T để Vay (Mượn) T số tiền 1.800.000 đồng, T đồng ý. Khoảng 10 phút sau, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74G1-17.023 đến nhà T. Khi S đến thì T lấy ma túy trong hộp giấy đổ ra 02 viên trên sàn nhà rồi nói với S “*Có Cu Địa (tức Lê Thanh Th) đang đi mua thuốc ngửa, đợi Địa về có kềm*”; khi Th mua thuốc lá về, T tiến hành làm dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Chai nước Number 1 đục lỗ quần tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 bật lửa có sẵn trong phòng; Th nhặt 02 mảnh kềm có sẵn ở nền nhà để ma túy lên rồi cùng S và T thay nhau sử dụng hết 02 viên ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, S xin T ma túy về sử dụng, T đồng ý nên đổ ra trên sàn nhà 09 viên và đưa cho S vay 1.800.000 đồng, S lấy túi nilong bọc ngoài gói thuốc lá để gói số ma

túy T cho và nhận 1.800.000 đồng từ T, rồi đi về. Sau khi Th, S ra về, T kiểm tra ma túy trong hộp giấy thì phát hiện bị mất 10 viên, 02 viên còn lại T cất giấu trong túi quần phía trước bên phải của mình treo trên tường phòng ngủ.

(1) Bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ:

1.1 Đối với Nguyễn Ánh S: Vào lúc 23 giờ 55 phút ngày 16/12/2021, tại khu vực giao nhau giữa đường Đông Kinh Nghĩa Th-Quốc lộ 9, thuộc Khu phố S, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Tổ tuần tra Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, phát hiện S đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74G1-17.023, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ:

09 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY, đựng trong bao ny long trong suốt, cất giấu ở vị trí phía trước tay lái nơi dùng để móc các đồ vật trên xe mô tô S đang điều khiển.

1.2 Đối với Trần Văn T: Vào lúc 01 giờ 20 phút ngày 16/12/2021, Tổ công tác Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của T (Khu phố T, Phường R, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị), phát hiện, thu giữ vật chứng sau:

- 02 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY, đựng trong bao ny long trong suốt được cất giấu trong túi (Nhỏ) quần phía bên phải của T treo trên tường trong phòng ngủ của T.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím số.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax,
- 01 chai nước đục lỗ được gắn tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng;
- 02 mảnh giấy kẽm bạc;
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 4.650.000 đồng.

1.3 Đối với Lê Thanh Th: Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, Tổ công tác Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, tiến hành kiểm tra hành chính nhà ở của Th, tại địa chỉ Khu phố J, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, phát hiện, thu giữ: 01 hộp giấy màu đen, bên ngoài có chữ Zippo, bên trong hộp giấy có 09 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY được cất giấu trong túi áo khoác treo trên tường trong phòng ngủ của Th.

(2) Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với người nghiện và sử dụng ma túy:

Ngay sau khi kết thúc việc khám xét nêu trên, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với người nghiện và sử dụng ma túy (Trần Văn T, Lê Thanh Th và Nguyễn Ánh S) bằng phương pháp TEST, kết quả: T, Th và S đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

(3) Kết quả giám định:

3.1 Tại Bản kết luận giám định số 22/KLGD-KTHS ngày 22/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 02 viên nén thu giữ của Trần Văn T, có khối lượng 0,2354 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Bản Kết luận giám định số 755/KL-KTHS ngày 06/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Có tìm thấy Methamphetamine

trong chất rắn màu nâu đen dạng cục, bột bám dính trên 02 mảnh giấy kẽm màu bạc.

3.2 Tại Bản Kết luận giám định số 14/KLGĐ-KTHS ngày 21/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 09 viên nén thu giữ của Nguyễn Ánh S có khối lượng 0,9648 gam là ma túy loại Methamphetamine

3.3 Tại Bản Kết luận giám định số 15/KLGĐ-KTHS ngày 21/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 09 viên nén thu giữ của Lê Thanh Th, có khối lượng 0,8877 gam là ma túy loại Methamphetamine.

(4) Cáo trạng số 89/CT-VKSĐH ngày 24/8/2022 của VKSND thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo Trần Văn T về các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[III] Tại phiên tòa

(1) Bị cáo Trần Văn T, khai:

- Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, Tú đến khu vực chợ Phường C4, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, tìm gặp nam thanh niên tên Ph (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 04 viên ma túy, với giá 120.000 đồng; T sử dụng hết 02 viên, 02 viên còn lại T cất giấu trong túi quần phía trước bên phải của mình treo trên tường trong phòng ngủ của T.

- Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục đến khu vực chợ Phường C4, thành phố Đ, gặp nam thanh niên tên Ph mua thêm 10 viên ma túy, với giá 300.000 đồng; ma túy mua được, T đưa về nhà cất giấu dưới Tivi nhưng sau đó ai đã chiếm đoạt 10 viên ma túy thì T không rõ.

- Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Ánh S liên lạc qua điện thoại với T để mượn 1.800.000 đồng, T đồng ý nên khoảng 10 phút sau S đến nhà T. Sau khi S đến, T, S và Lê Thanh Th ngồi uống nước giữa sân nhà, một lúc sau T đưa cho S 1.800.000 đồng rồi S ra về.

- Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 16/12/2021, Công an thành phố Đông Hà vào nhà T lập biên bản thu giữ 02 viên ma túy T cất giấu trong túi quần phía trước bên phải của mình treo trên tường trong phòng ngủ của T. Do bị Cán bộ điều tra dọa dẫm, đánh đập ngay khi thu giữ 02 viên ma túy nên các lời của T kể từ ngày 16/12/2021 đến ngày 22/02/2022 là không đúng sự thật; các lời khai sau ngày 22/02/2022 cũng như tại phiên tòa là đúng diễn biến hành vi mà T đã thực hiện.

- Trong ngày 15/12/2021, T không nhờ Th sử dụng xe mô tô của T đến ngã tư đường tránh để nhận 01 tượng gỗ và 01 loa nghe nhạc rồi chở về nhà cho T; T không cung cấp ma túy để Th, S sử dụng cùng T và cũng không cho S ma túy như cáo trạng truy tố bị cáo.

(2) Người làm chứng:

2.1 Lê Thanh Th, khai:

Khoảng 15 giờ, ngày 15/12/2021, T nhờ Th đến ngã tư đường tránh để nhận 01 tượng gỗ và 01 loa nghe nhạc chở về nhà cho T; Khi đưa Loa và Tượng gỗ vào nhà T, Th có chiếm đoạt 10 viên ma túy đựng trong hộp giấy để dưới kệ ti vi rồi sử dụng hết 01 viên, 09 viên còn lại bị Công an phát hiện, thu giữ; Việc Th chiếm

đoạt 10 viên ma túy của T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, xử phạt 13 tháng tù, hiện Th đang chấp hành án.

Khoảng 23 giờ, ngày 15/12/2021, T nhờ Th đi mua 01 gói thuốc ngựa, khi Th về nhà T, thấy: T và S đang ngồi giữa nền nhà, trên nền có 02 viên ma túy, Th và T làm dụng cụ rồi cả 03 người, gồm T, S và Th sử dụng hết 02 viên ma túy. Sau đó, S đứng dậy rồi xin T ma túy về sử dụng, T đồng ý nên đổ ra trên sàn nhà 09 viên, S dùng túi nilong bọc ngoài gói thuốc lá để gói 09 viên ma túy lại và T đưa cho S tiền không rõ bao nhiêu rồi S cầm tiền và gói ma túy ra về.

2.2 Nguyễn Ánh S, khai:

Khoảng 23 giờ, ngày 15/12/2021, S điện thoại T đề mượn 1.800.000 đồng, T đồng ý nên S đến nhà T. Khi S đến thì T lấy ma túy trong hộp giấy đổ ra 02 viên trên sàn nhà rồi nói với S “*Đợi Địa đi mua thuốc ngựa về có kềm*”; khi Th mua thuốc lá về thì T, Th làm dụng cụ rồi T, S và Th sử dụng hết 02 viên ma túy. Trước khi ra về, S xin T ma túy về sử dụng, thì T đổ ra trên sàn nhà 09 viên và đưa cho S 1.800.000 đồng, S lấy túi nilong bọc ngoài gói thuốc lá để gói số ma túy T cho và nhận 1.800.000 đồng từ T, rồi đi về.

2.3 Ông Nguyễn Đức T, khai:

Khoảng 01 giờ 20 phút, ngày 16/12/2021, Công an thành phố Đông Hà mời ông T đến nhà của T, tại Khu phố T, Phường R, thành phố Đ để làm chứng việc Công an bắt quả tang. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, ông T có mặt tại nhà của T, ông T chứng kiến toàn bộ sự việc Công an thành phố Đông Hà bắt T phạm tội quả tang. Quá trình làm việc, T tự khai và được Công an ghi vào biên bản; không có ai dọa dẫm hay đánh đập T như T khai tại Tòa.

3. Đại diện Viện kiểm sát:

Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử,

* Tuyên bố bị cáo Trần Văn T, phạm các tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Văn T, từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Văn T, từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 08 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 10 năm đến 10 năm 08 tháng tù.

* Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình, đề:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ ma túy, bao gói hoàn lại sau giám định và 01 chai nước đục lố.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 5.000 đồng

- Trả lại cho Trần Văn T: 02 Điện thoại di động và 4.650.000 đồng nhưng tạm giữ 4.650.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

* Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Hoạt động tố tụng:

- Quá trình điều tra- truy tố- xét xử: Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử; người làm chứng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai: Do bị Cán bộ điều tra dọa dẫm, đánh đập ngay khi thu giữ 02 viên ma túy nên các lời của bị cáo kể từ ngày 16/12/2021 đến ngày 22/02/2022 là không đúng sự thật; các lời khai sau ngày 22/02/2022 cũng như tại phiên tòa là đúng diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử, thấy:

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công khai (nghe, xem) nội dung hỏi cung lúc 15 giờ ngày 17/01/2022 được ghi hình, có âm thanh, thấy: Nội dung âm thanh giống với nội dung biên bản hỏi cung (BL 124-125); không thể hiện bị cáo bị bức cung, nhục hình trong quá trình hỏi cung bị can; bị cáo thừa nhận hình ảnh và âm thanh công khai được ghi âm, ghi hình đầy đủ diễn biến quá trình Điều tra viên hỏi cung bị cáo. Ngoài ra, nội dung lời khai của bị cáo sau ngày 22/02/2022, có trong hồ sơ vụ án khác với nội dung bị cáo khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Quá trình điều tra- truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, truy tố, bị cáo đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

[II] Về nội dung

(1) Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi lời khai nhưng không có căn cứ (như nhận định trên). Căn cứ lời khai của bị cáo thể hiện tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung và Biên bản đối chất có trong hồ sơ vụ án (Bút lục số: 01, 77, 78, 81, 82, 112-128), thấy: Nội dung bị cáo khai nhận tại các văn bản nêu trên phù hợp với lời khai của người làm chứng tại phiên tòa đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đó là: Vật chứng thu giữ, Sơ đồ-Bản ảnh xác định địa điểm, kết luận giám định đồ vật thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở, kết luận:

1.1 Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, tại Phòng ngủ của Trần Văn T, ở địa chỉ Khu phố T, Phường R, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, T biết rõ Lê Thanh Th và Nguyễn Ánh S là những người thường sử dụng ma túy nên T đã cung cấp ma túy để Th, S cùng sử dụng với T nên hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

1.2 Vào lúc 01 giờ 20 phút ngày 16/12/2021, tại nhà của T, ở địa chỉ Khu phố T, Phường R, thành phố Đ, T đang cất giữ (trong túi quần phía trước bên phải treo trên tường trong phòng ngủ của T) 0,2354 gam ma túy loại Methamphetamine, chỉ với mục đích sử dụng. Ngoài ra, 0,8877 gam ma túy loại Methamphetamine Cơ quan điều tra thu giữ của Lê Thanh Th vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, có nguồn gốc: Th chiếm đoạt của T. Và 0,9648 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Ánh S vào lúc 23 giờ 55 phút ngày 16/12/2021, có nguồn gốc: T cho S. Như vậy, hành vi nêu trên của Trần Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

(2) Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về việc sử dụng chất ma túy với mục đích chữa bệnh mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội nên phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

(3) Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án này:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T đã bị kết án được xác định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2019/HSST ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (chung cho cả hai tội) “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Gia đình T thuộc diện hộ cận nghèo nên phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (chung cho cả hai tội) theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

(4) Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tội phạm mà T gây ra trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân xấu, cùng một lúc phạm 02 tội nên việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cả 02 tội đối với bị cáo là cần thiết và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam được tính vào thời hạn chấp hành án; Để đảm bảo thi hành án cần tạm giam bị cáo 45 ngày.

(5) Hành vi bán ma túy, chiếm đoạt ma túy và tàng trữ ma túy:

- Hành vi bán ma túy cho T của nam thanh niên tên “Ph”: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử xem xét.

- Hành vi chiếm đoạt 10 viên ma túy nêu trên của Lê Thanh Th đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử về tội “*Chiếm đoạt chất ma túy*” theo Bản án số 39/2022/HSST ngày 28/4/2022 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Hành vi cất giữ 09 viên ma túy nêu trên của Nguyễn Ánh S đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” trong một vụ án khác (Cáo trạng số 90/CT-VKSĐH ngày 25/8/2022) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

(6) Vật chứng:

- Ma túy, bao gói hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 chai nước là công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 5.000 đồng thuộc quyền sở hữu của T, T sử dụng làm công cụ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 02 Điện thoại di động và khoản tiền 4.650.000 đồng, thuộc quyền sở hữu của T, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho T nhưng tạm giữ 4.650.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(7) Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** (Tên gọi khác: C), phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Văn T **08** (Tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Văn T **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”), buộc bị cáo Trần Văn T chấp hành hình phạt chung: 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam là ngày 16/12/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ ma túy, mảnh kẽm và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì ký hiệu: PS3A 104764 và PS3 1908247, bên ngoài có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của những người tham gia niêm phong

+ 01 chai nước.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 5.000 đồng

- Trả lại cho Trần Văn T: 01 điện thoại Nokia, bàn phím số; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12Promax và 4.650.000 đồng nhưng tạm giữ 4.650.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 9 năm 2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí,

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đông Hà;
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Huy